

Số: 80/2018/QĐST-HNGĐ

*Phong Điền, ngày 10 tháng 7 năm 2018*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 73/2018/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2018 giữa :

Chị Lê Thị Thanh N, sinh ngày 26 tháng 8 năm 1999; Địa chỉ: Thôn 10, xã Đ, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Và anh Hồ Trọng Q, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1994; Địa chỉ: Thôn 10, xã Đ, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2018.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Lê Thị Thanh N, sinh ngày 26 tháng 8 năm 1999; Địa chỉ: Thôn 10, xã Đ, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế

Và anh Hồ Trọng Q, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1994; Địa chỉ: Thôn 10, xã Đ, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Về con chung: Cả hai đương sự đều xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Hồ Thị Gia M, sinh ngày 16/01/2018 hiện nay đang ở với chị N.

Hai đương sự thỏa thuận giao cháu Hồ Thị Gia M cho chị Lê Thị Thanh N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ tháng 7/2018 cho đến khi cháu

M đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N và anh Q thỏa thuận anh Q không phải đóng góp nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Hai đương sự xác nhận vợ chồng có một số tài sản chung, nhưng vợ chồng tự thỏa thuận và chị N đã có đơn rút yêu cầu chia tài sản, nên Tòa án đã đình chỉ giải quyết về tài sản chung của vợ chồng.

Về nợ chung: Hai đương sự xác nhận vợ chồng không có nợ chung vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí xin ly hôn: Chị Lê Thị Thanh N tự nguyện chịu toàn bộ án phí xin ly hôn là 150.000 đồng ( Một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.697.500 đồng ( Ba triệu sáu trăm chín mươi bảy ngàn năm trăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 003495 ngày 15 tháng 6 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền. Chị N được nhận lại số tiền đã tạm nộp án phí là 3.547.500 đồng (Ba triệu năm trăm bốn mươi bảy ngàn năm trăm đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- UBND xã Đ
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- THADS huyện Phong Điền;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Án văn.

**THẨM PHÁN**

**(đã ký)**

**Nguyễn Văn Đạt**